

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TỀ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 09/12/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà: Lý Thị The.

Bà: Tống Thị Vịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa:** Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TL-ST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo.

**- Phán Mò H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1990; Tại huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Phí Chi A, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Phán Phu H (đã chết) và con bà Pờ Mò B, sinh năm 1944; Vợ: Ly Gạ X, sinh năm 1994; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến ngày 15/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Pa Vệ SPa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C, bị bắt, bị tạm giam từ ngày 12/11/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phán Mò H:** Ông Nguyễn Công Hường - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai C, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Ly Gạ X, sinh năm 1994, trú tại: Bản Phí Chi A, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2021 Phán Mò H, điều khiển xe mô tô Honda Blade màu đỏ BKS 25M1 - 064,70, đi từ bản Phí Chi A, xã Pa Vệ S đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N, tỉnh Lai C, mục đích để tìm mua

Heroine về sử dụng, khoảng 15 giờ cùng ngày khi đến khu vực bản Pa M thì H gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi H đã mua được của người đàn ông này 01 (một) gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 300.000 đồng, H cho gói Heroine vào trong miệng ngậm để cất giấu, sau đó H điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày khi H đi đến khu vực đường quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T thì gặp tổ công tác Công an xã Bum N đang làm nhiệm vụ yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và lập biên bản bắt quả tang thu giữ trong miệng của H, 01 (một) gói Heroine được gói bằng 09 (chín) lớp nilon (*trong đó: Lớp nilon ngoài cùng là lớp nilon màu trắng, 08 lớp nilon bên trong đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có chứa Heroine*).

Tại bản kết luận giám định số: 60/KLGD ngày 06/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc ông Lê Văn Hưng thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: Chất bột khô, màu trắng thu giữ của Phản Mò H có khối lượng là 1,93 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 442/GĐ-KTHS ngày 14/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 01 (một) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Phản Mò H gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-MT ngày 05 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Phản Mò H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Phản Mò H về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phản Mò H, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,55 gam Heroine còn lại sau giám định; 09 (chín) mảnh nilon (*trong đó: 01 mảnh nilon màu trắng, 08 mảnh nilon màu xanh*) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phản Mò H; Trả lại 01 chiếc xe mô tô Honda Blade màu đỏ BKS - 25M1 - 064,70 cho Ly Gạ X.

- *Về án phí*: Do bị cáo Phản Mò H là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 06/06/2021, tại địa phận bản Nà H, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Phạm Mò H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine có khối lượng 1,93 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Phàn Mò H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Phàn Mò H là người dân tộc thiểu số La Hủ, không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Phàn Mò H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy vợ ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số La Hủ, nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án là: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 1,55 gam Heroine còn lại sau giám định; 09 (chín) mảnh nilon (*trong đó: 01 mảnh nilon màu trắng, 08 mảnh nilon màu xanh*) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phàn Mò H.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ, BKS - 25M1 - 064,70, dung tích Xy - lanh 110cc, số khung: RLHJA3614ELY027665 và 01 (một) khóa xe máy đi kèm (*xe đã qua sử dụng*) mà bị cáo Phàn Mò H sử dụng vào việc đi mua chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa đã xác định được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo và người quản lý hợp pháp của tài sản là chị Ly Gạ X (*vợ của bị cáo*). Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, không phải là vật chứng, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại chiếc xe máy này cho người quản lý hợp pháp là chị Ly Gạ X - Sinh năm 1994, trú tại: Bản Phí Chi A, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), bản thân không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Pa Vệ S, huyện Mường T, là xã biên giới có hoàn cảnh kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Phạm Mò H đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc lự mặt đã bán Heroine với giá 300.000 đồng cho bị cáo Phạm Mò H. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T, không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Phạm Mò H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Mò H: 02 (hai) năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 06/06/2021 đến ngày 15/06/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt, bị tạm giam là ngày 12/11/2021.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:
  - +. Tịch thu tiêu hủy 1,55 gam Heroine còn lại sau giám định; 09 (chín) mảnh nilon (*trong đó: 01 mảnh nilon màu trắng, 08 mảnh nilon màu xanh*) còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Mò H.
  - +. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ, BKS - 25M1 - 064,70, dung tích Xy - lanh 110cc, số khung: RLHJA3614ELY027665 và 01 (một) khóa xe máy đi kèm (*xe đã qua sử dụng*) cho chị Ly Gạ X - Sinh năm 1994 (*là vợ của bị cáo Phạm Mò H*), trú tại: Bản Phí Chi A, xã Pa Vệ S, huyện Mường T, tỉnh Lai C.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng chẵn*) cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Công an huyện M.Tề;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tề;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

Lò Xuân Hải